

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **110** /2017/ HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2017
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Hưng

2. Ông Trần Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2017/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh T, sinh năm 1988;

Địa chỉ cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

2. Bị đơn: Chị N, sinh năm 1983;

Địa chỉ cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh T và chị N kết hôn 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện tại anh chị đã ly thân, thấy không thể có cuộc sống chung và hạnh phúc ngày 31 tháng 7 năm 2017 anh T khởi kiện xin ly hôn với chị N. Con chung: Không; Tài sản chung: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án phân chia.

Nợ chung: Anh T, chị N xác định không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Việc vắng mặt bị đơn:* Chị N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện U Minh Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng chị N không đến và có ý kiến đồng ý Tòa án xét xử vắng mặt chị, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[2] *Xét yêu cầu của anh T*: Chị N và anh T kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, do mâu thuẫn vợ chồng, nay anh T xin ly hôn, chị N đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án để tham gia phiên họp hòa giải. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[3] Con chung: không.

[4] Tài sản chung: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án phân chia nên không giải quyết trong vụ án này.

[5] Nợ chung: Anh T, chị N xác định, không.

[6] *Án phí*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử: [1] Hôn nhân: Anh T ly hôn với chị N.

[2] *Án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm anh T phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0011509 ngày 01 – 8 – 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh; anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- UBND xã Khánh Hội;
- VKSND huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Miến